

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST
Ngày: 03 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạ – Cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Chí C, sinh năm 1999 tại tỉnh V; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện T3, tỉnh V; chỗ ở: 38/22 khu phố B, phường B1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Út E, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 254/2017/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 13/02/2018.

Bị bắt, tạm giam ngày 25/7/2018 cho đến nay.

2. Nguyễn Phước D (tên gọi khác: K), sinh ngày 16/10/2001 tại tỉnh A; nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh A; chỗ ở: 219B/17 khu phố A, phường B1, thị xã

Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1984 và bà Y, sinh năm 1985;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 25/7/2018 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo D: Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1984 và bà Y, sinh năm 1985; cùng trú tại: Ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh A. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo D: Ông Nguyễn Tiến Dũng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; trú tại: Ấp B, xã T, huyện T1, tỉnh T2. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn H, trú tại: 158/246/19 Phạm Văn Hai, phường 3, quận T, Thành phố C. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn H2, sinh năm 1979; trú tại: 92 khu phố T, phường T1, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trịnh Duy H3, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/7/2018, Phan Chí C cùng Nguyễn Phước D đứng nói chuyện tại ngã ba bột mì thuộc phường B1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, lúc này D rủ C đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì C đồng ý. Cùng lúc này ông Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 51F1-42xx đi đến chỗ của C, D đang đứng để hỏi đường. Sau đó, K rủ C, D cùng đi uống bia thì cả hai đồng ý và lên xe ông K chở tới quán bia hơi N tại địa chỉ 41/7 khu phố A, phường B1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tại đây cả ba cùng uống bia đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì K đi vệ sinh. Trong lúc K đi vệ sinh, C và D ngồi tại bàn thì C và D bàn bạc chiếm đoạt nhau chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông K bán lấy tiền tiêu xài và cả hai thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi đi vệ sinh xong, ông K quay lại bàn ngồi tiếp tục uống bia với C và D. Một lúc sau, D kiểm chuyện cãi nhau với ông K về việc xin tiền ông K nhưng ông K chửi lại, D tức giận dùng 01 cây tua vít cán rời (do D mang theo sẵn trong người) lấy ra định đâm ông K nhưng được ông Trịnh Duy H3 (chủ quán bia hơi N) can ngăn và giật lấy cây tua vít. Lúc này, Cường tức giận vì bị chửi và sẵn có đưa sự việc lên cao hơn để nhằm mục đích cho ông K sợ bỏ chạy để cả hai có cơ hội chiếm đoạt được xe của ông K nên C dùng tay cầm 01 cái ghế nhựa màu xanh đang ngồi đánh vào vai ông K một cái thì được ông H3 can ngăn không cho đánh nhau trong quán. Sau đó, ông K đi ra ngoài lấy xe ra về nhưng chưa đi ngay mà dừng xe

cách quán khoảng 05 mét. Thấy vậy, C và D tiếp tục đi bộ lại vị trí ông K đang đứng và tiếp tục gây sự đòi đánh ông K, lúc này D rút dây thắt lưng (có đầu bằng kim loại có chữ BOSS) đang đeo trên người ra cầm trên tay định đánh ông K thì C giật lấy dây thắt lưng trên tay D đánh vào vai ông K một cái thì được ông H3 can ngăn không cho đánh nhau, đồng thời H3 lấy dây thắt lưng trên tay C. Bị đánh nên ông K lấy một cây nhíp (dùng mở bánh xe) để trong xe mô tô ra định phản ứng Lại thì bị D chạy vào quán bia giật lấy dây thắt lưng do ông Huân đang cầm tiếp tục rượt đuổi theo đánh ông K. Do sợ bị đánh nên ông K bỏ chạy bộ về hướng đường Thủ Khoa Huân cách vị trí dừng chiếc xe 200 mét và không dám quay lại để lấy xe. Trong lúc D rượt đuổi đánh ông K thì C ngồi bên cạnh chiếc xe mô tô của ông K để chờ D quay lại. Khi D quay lại chỗ C đang đợi thì cả hai cùng ngồi lên xe mô tô biển số 51F1-42xx của ông K đang cầm sẵn chìa khóa, D điều khiển xe chở C về phòng trọ của đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) và nhờ T đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được đi bán. Sau đó, C và D ra quán cà phê ngồi chờ T nhưng không thấy T về và cũng không liên lạc được với T. Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, ông K đến công an phường B1 trình báo sự việc, Qua truy xét, đến ngày 25/7/2018 Phan Chí C và Nguyễn Phước D bị cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, C và D thừa nhận toàn bộ hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 51F1-4379 của ông Nguyễn Văn K. Riêng chiếc xe thì C và D đưa cho đối tượng tên T bán nhưng chưa lấy được tiền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) tu-vít cán rời dài 25cm, 01 (một) sợi dây thắt lưng dài 85cm màu đen, đầu bằng kim loại có chữ BOSS.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 28/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 54F1-42xx có trị giá là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKS-TA ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Chí C và bị cáo Nguyễn Phước D về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Chí C và Nguyễn Phước D về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Phan Chí C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử

phạt bị cáo Nguyễn Phước D từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tu-vít cán rời dài 25cm, 01 (một) sợi dây thắt lưng dài 85cm màu đen, đầu bằng kim loại có chữ BOSS

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước D thống nhất về tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo D. Bị cáo D khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí C và bị cáo Nguyễn Phước D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/7/2018, tại quán bia hơi N địa chỉ 41/7 khu phố A, phường B1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Phan Chí C và Nguyễn Phước D đã có hành vi cố ý gây mâu thuẫn và đánh ông Nguyễn Văn K làm cho ông K hoảng sợ bỏ chạy, sau đó chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 51F1-4279 do ông K điều khiển. Hành vi của các bị cáo chủ động tạo ra mâu thuẫn, lấy đó làm lý do để đánh bị hại, làm cho bị hại rơi vào tình trạng không thể chống cự phải bỏ chạy để các bị cáo chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại; gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân và mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố tình phạm tội, do vậy cần xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bản thân các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phước D không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Phan Chí C có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù, chưa được xóa án tích

lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Phước D tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật bị hạn chế, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô biển số 51F1- 4279 do ông Trần Văn H đứng tên đăng ký chủ sở hữu, nhưng qua xác minh thể hiện ông Hội không còn ở địa phương. Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn K xác định chiếc xe này do K mượn của ông Nguyễn H2. Ông H2 xác định mua chiếc xe này vào năm 2011 và cho K mượn thì bị chiếm đoạt, quá trình điều tra không thu hồi được xe. Tại phiên tòa, ông H2 và K thống nhất yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường xe cho ông K, ông K và ông H2 sẽ tự giải quyết quan hệ mượn xe với nhau, xét yêu cầu của ông K và ông H2 không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo D đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng thay cho bị cáo D. Bị hại K yêu cầu bị cáo Phan Chí C có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại còn lại là 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại K là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) tu-vít cán rời dài 25cm và 01 (một) sợi dây thắt lưng dài 85cm màu đen, đầu bằng kim loại có chữ BOSS là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Chí C;

- Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Phước D;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
Khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Chí C và bị cáo Nguyễn Phước D phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Phan Chí C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2018.

Xử phạt: Nguyễn Phước D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Chí C có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền còn lại là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tu-vít cán rời dài 25cm, 01 (một) sợi dây thắt lưng dài 85cm màu đen, đầu bằng kim loại có chữ BOSS

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo Phan Chí C và bị cáo Nguyễn Phước D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Phan Chí C còn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy

